

toạ ,n nhân dân
KHU VỰC 7 - Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **918/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 13/7/2026

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Năng Tấn

2. Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thông - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 640/2026/TLST-HNG ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2026/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị , sinh năm 2002 (Số CCCD: 040302004915)

Nơi cư trú:

Bị đơn: Anh , sinh năm 1995 (Số CCCD: 00109513642)

Nơi đăng ký HKTT:

Hiện anh đang chấp hành án tại –

Vắng mặt chị , anh .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 06 tháng 4 năm 2026 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại , (nay là , thành phố Hà Nội) ngày 19 tháng 3 năm 2021. Sau khi lấy nhau vợ chồng chị sống cùng gia đình anh . Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 2 năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh bị bắt và phải đi chấp hành án. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Từ tháng 3 năm 2022 vợ chồng chị sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh .

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là , sinh ngày 23/4/2021. Chị đề nghị nuôi cháu . Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Chị tự nguyện chịu cả án phí ly hôn.

*** Bị đơn là anh trình bày:**

- Về tình cảm: Anh và chị lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại , (nay là , thành phố Hà Nội) ngày 19 tháng 3 năm 2021. Sau khi lấy nhau hai vợ chồng sống cùng bố mẹ anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tháng 3 năm 2022 anh bị bắt và phải đi chấp hành án, vợ anh bỏ nhà đi. Từ tháng 3 năm 2022 vợ chồng anh sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là , sinh ngày 23/4/2021. Từ bé đến nay cháu ở cùng bố mẹ anh, anh có nguyện vọng để cháu cho bố mẹ anh

nuôi thay anh. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh đồng ý để chị chịu cả án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX quyết định: + Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị, xử cho chị được ly hôn với anh.

+ Về con chung: Giao con chung là, sinh ngày 23/4/2021 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ và nhà đất ở, đất nông nghiệp: Không xem xét giải quyết

+ Về án phí: Chị phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn là anh có nơi đăng ký thường trú tại. Hiện anh đang đi chấp hành án tại Trại giam. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Chị và anh có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị , anh .

[2] Về nội dung: Chị và anh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại , (nay là , thành phố Hà Nội) ngày 19 tháng 3 năm 2021. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chị , anh chung sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị , anh có 01 con chung là , sinh ngày 23/4/2021. Chị , anh đều đề nghị nuôi con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của anh chị, HĐXX thấy: Chị hiện đang là công nhân tại , thu nhập trung bình 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện để chăm sóc con chung. Anh hiện đang đi chấp hành án, không thể trực tiếp chăm sóc con chung. Do đó việc giao cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu .

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị , anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị , anh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 3, 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. VỜ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị , cho chị được ly hôn anh .

2. VỜ con chung: Xác định chị và anh có 01 con chung là , sinh ngày 23/4/2021. Giao con chung là cháu cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị , anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị , anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012123 ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị , anh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7- Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND xã Trung Giã, TP Hà Nội
- Lưu: Văn Phòng, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thu Trang